

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang
Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bé Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số: 002095009832; cấp ngày 25/6/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn T sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- Bị hại: Anh Ma Văn D, sinh năm 1990, cùng nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ma Văn T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Vàng Văn C, sinh năm 1994. Vắng mặt

+ Ông Bé Văn T, sinh năm 1971. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/6/2021, Bé Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang một mình đi bộ từ nhà của Đ đến nhà anh Ma Văn D, sinh năm 1990 (trú cùng thôn với Đ) với mục đích tìm tài sản có giá trị lấy trộm đem bán. Khi đến nhà anh D thấy cổng khóa, Đ quan sát từ bên ngoài vào trong không thấy có ai ở nhà. Đ trèo qua tường rào xây bằng gạch bi đi vào trong sân, thấy tại vị trí góc nhà bên phải từ ngoài vào, tiếp giáp giữa nhà trệt bốn gian và nhà bếp phát hiện một máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu HUSQVARNA 365 kèm theo xích, được đặt cạnh bao tải đựng thóc. Đ lấy máy cưa xăng đi ra đằng sau nhà đặt máy cưa lên tường rào rồi trèo ra ngoài cùng với chiếc máy cưa, đem cất giấu vào trong bụi cây chuối gần với tường rào nhà anh D. Sau đó, Đ quay về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ lấy xe mô tô BKS 23D1- 237.67 nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen của ông Bé Văn Trái, sinh năm 1971 (bố của Đ), khi lấy Đ không nói cho ông Trái biết dùng xe mô tô đi chở tài sản trộm cắp. Đ ngồi lên xe, dùng hai chân đẩy xe trôi xuống dốc, sau đó Đ dựng xe mô tô bên trái đường, đầu xe quay hướng đi xã Liên Hiệp, đuôi xe quay hướng đi xã Bằng Hành rồi đi bộ đến bụi cây chuối lấy máy cưa xăng và quay lại đặt máy cưa xăng lên giá đằng trước yên xe mô tô. Đ ngồi lên xe mô tô dùng hai chân tiếp tục đẩy trôi xe mô tô đi qua nhà anh D, hướng đi vào xã Liên Hiệp khoảng 100 mét, Đ mới nổ xe mô tô, điều khiển đi thẳng vào nhà của Ma Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã H, huyện Q (là anh trai con bác của Đ). Gặp T đang ở nhà, Đ nói với T "*em có một máy cưa xăng muốn bán, đang cần ít tiền*". Đ không nói cho T biết tài sản là do Đ trộm cắp mà có và T cũng không hỏi gì về nguồn gốc máy cưa xăng. Sau khi xem máy cưa xong, T nói chỉ trả cho Đ 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), Đ đồng ý và nhận của T 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Sau khi nhận được tiền Đ điều khiển xe mô tô về nhà đi ngủ. Số tiền bán máy cưa xăng do trộm cắp mà có Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị mất chiếc máy cưa xăng, gia đình anh Ma Văn D đã tổ chức tìm kiếm, đến ngày 06/08/2021 phát hiện chiếc máy cưa xăng của gia đình đang ở tại nhà của anh Ma Văn T, trú tại thôn T, xã H, huyện Q. Bà Nông Thị D1 (là mẹ đẻ của anh Ma Văn D) làm đơn đề nghị Công an xã Bằng Hành điều tra làm rõ sự việc. Ngày 07/8/2021, Công an huyện Bắc Quang đã tiếp nhận hồ sơ do Công an xã Bằng Hành chuyển đến. Ngày 24/8/2021, Đ đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 18/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành yêu cầu số: 44 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá đối với 01 (*một*) máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 kèm theo xích, số seri máy: 20202702118 do Thụy Điện sản xuất năm 2020, mua mới tháng 3/2021(máy cũ đã qua sử dụng) bị mất trộm ngày 24/6/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL - HĐĐGTS; công văn đính chính nội dung định giá tài sản số 02/CV - HĐĐGTTTHS ngày 04/11/2021 kết luận: 01 (*một*) máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 kèm theo xích, số seri máy: 20202702118 do Thụy Điện sản xuất năm 2020, mua mới tháng 3/2021 (đã qua sử dụng), tại thời điểm định giá tháng 8/2021 có giá 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Trị giá tài sản bị cáo Bé Văn Đ trộm cắp của anh Ma Văn D là 7.000.000 Đng (*Bảy triệu đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 66/CT-VKSBQ ngày 17/11/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Bé Văn Đ về tội

"Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Bé Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bé Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại Ma Văn D đã được nhận lại tài sản bị cáo trộm cắp và đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 8.000.000đ gồm tiền chuộc máy cưa xăng và tiền công cho gia đình anh D trong thời gian không có máy cưa sử dụng, nay anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên đề nghị không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ma Văn T đã mua chiếc máy cưa xăng với giá 3.000.000 Đng (Khi mua T không biết máy cưa xăng là do bị cáo trộm cắp), tại giai đoạn điều tra gia đình bị hại anh Ma Văn D đã chuộc chiếc máy cưa xăng và tiền dầu cho anh Ma Văn T với số tiền 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*), nay anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và cũng không có yêu cầu nào khác, nên đề nghị không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tạm giữ: 01 (*một*) máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 kèm theo xích, số seri máy: 20202702118 (*máy cũ đã qua sử dụng*). Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã trả lại chiếc máy cưa xăng cho chủ sở hữu tại biên bản về việc trao trả tài sản (bút lục 134) nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội Đng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và tiền bị cáo bồi thường nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được tiền chuộc máy cưa của gia đình bị hại nên không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng và cũng không có yêu cầu nào khác.

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt của Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói cuối cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Bế Văn Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản nhận dạng và bản ảnh nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ và bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 06/8/2021, biên bản họp và Bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL - HĐĐGTS ngày 23/8/2021; công văn đính chính nội dung hồ sơ định giá tài sản số 02/CV - HĐĐGTTTHS ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 24/06/2021, bị cáo Bế Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp một máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 kèm theo xích của gia đình anh Ma Văn D, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang, trị giá máy cưa xăng bị cáo trộm cắp là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" của bị cáo Bế Văn Đ thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng thời điểm khi mọi người không có ở nhà để lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền để phục vụ cho việc chi tiêu của cá nhân. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp

ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã đến công an huyện Bắc Quang đầu thú, đồng thời người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ma Văn D đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được bồi thường thiệt hại với số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) gồm tiền chuộc máy cưa xăng và tiền công cho gia đình anh D trong thời gian không có máy cưa sử dụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ma Văn T đã được gia đình bị hại trả tiền chuộc chiếc máy cưa xăng và tiền dầu, nay bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (*một*) máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 kèm theo xích, số seri máy: 20202702118 (*máy cũ đã qua sử dụng*) cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người quản lý hợp pháp là anh Ma Văn D theo biên bản về việc trao trả tài. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Văn Đ **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bé Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

"Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần".

3. Về án phí: Bị cáo Bế Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Bằng Hành.
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung